

Số: /KH-UBND

Cát Hải, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của đặc khu Cát Hải

Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Hải Phòng năm 2026. Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 năm 2026, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

##### 1. Mục tiêu:

- Tiếp tục quán triệt, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.

- Kịp thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu đến năm 2030.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030: phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ thuộc top 1 nhóm các xã, đặc khu dẫn đầu trong thành phố, phấn đấu đứng trong top 10.

##### 2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026 - 2027:

- + Hoàn thành việc thành lập Trạm Y tế đặc khu.
- + Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.
- + 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 - 2030:

- + Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%. (có Phụ lục I, II kèm theo)

### **3. Yêu cầu:**

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.

- Các cơ quan, đơn vị xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính năm 2025 vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

+ Tiến hành rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp:

+ Định kỳ tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

c) Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các Quyết định về tổ chức bộ máy và công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của đặc khu về đất đai, tài nguyên, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện có hiệu quả công tác kế hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này.

đ) Tham gia ý kiến, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

e) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

f) Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, chỉ duy trì các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến thực sự cần thiết. Rà soát, đề xuất bãi bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý hoặc có thể khai thác, sử dụng có hiệu quả từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tập trung thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ và các văn bản khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước: thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường

điện tử theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số.

b) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên phạm vi thành phố.

- Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ, ngành đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu cơ sở quốc gia, chuyên ngành. 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổ chức thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu theo quy định; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: tài chính - ngân

sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

#### **5. Cải cách tài chính công**

a) Triển khai thực hiện cơ chế tài chính, bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

#### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ Chính quyền số. Tổ chức xây dựng, cập nhật, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; phối hợp kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

b) Thực hiện quản lý, khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin dùng chung, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của UBND đặc khu.

c) Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu nhằm cắt giảm thời gian, đơn giản hóa thủ tục, ưu tiên các lĩnh vực: hộ tịch, đất đai, giáo dục, y tế.

- Phối hợp thực hiện chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch dữ liệu đất đai, bảo đảm đồng bộ, kết nối với hệ thống dữ liệu cấp thành phố.

- Sử dụng hiệu quả các hệ thống, nền tảng số dùng chung:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống họp trực tuyến, xử lý công việc; Trung tâm chỉ đạo, điều hành (IOC) cấp trên.

- Triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến thuận tiện, nhanh chóng, không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phối hợp hướng dẫn người dân sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Từng bước ứng dụng công nghệ mới, trợ lý ảo trong giải quyết công việc và phục vụ người dân.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức về kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

d) Tiếp tục triển khai đánh giá cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân theo quy định; duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; từng bước áp dụng TCVN ISO 18091:2020 trong hoạt động quản lý tại UBND đặc khu.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính**

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công đặc khu. Phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả

thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

## **2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội**

- Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội nên cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính: lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách; đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

## **3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính**

- Xây dựng các giải pháp để phát triển đặc khu nói chung, trong đó có nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

## **4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng;

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI); có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình

độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

**5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ**, nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, thông qua việc tăng cường sự hợp tác, phối hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chương trình chuyển đổi số đến năm 2030; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

#### **IV. KINH PHÍ**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:** Có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác cải cách hành chính, chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới doanh nghiệp, đời sống dân sinh.

- Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

#### **2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị**

##### **2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu**

Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân đặc khu về cải cách hành chính, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đặc khu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Hàng năm, tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

## **2.2. Văn phòng HĐND và UBND đặc khu**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

- Chủ trì đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu giao theo thời gian thực.

## **2.3. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này và thẩm định kinh phí cải cách hành chính hàng năm.

## **2.4. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính và triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

## **2.5. Công an đặc khu**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về Đề án 06/CP.

## **2.6. Cổng Thông tin điện tử thành phần, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đặc khu.**

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức cải cách hành chính hàng tuần; chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác cải cách hành chính. Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề cải cách hành chính; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn.

- Nghiên cứu sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đường dây nóng, email... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người

dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về cải cách hành chính.

## **2.7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đặc khu**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về UBND đặc khu (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ thành phố;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam đặc khu;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc đặc khu;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc đặc khu;
- C, PVP HĐND và UBND đặc khu;
- Công thông tin điện tử thành phần đặc khu;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Viết Điện**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 2026 - 2027</b>			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	95	Trung tâm Phục vụ hành chính công
2	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	90	Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công
4	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính do địa phương ban hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công
6	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
7	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
8	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công
9	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC do địa phương ban hành được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng	%	100	Các cơ quan chuyên môn thuộc đặc khu
10	Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà	%	100	Các cơ quan chuyên môn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
	nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước			thuộc đặc khu
<b>II.</b>	<b>Giai đoạn 2028 - 2030</b>			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	$\geq 95$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
2	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	$\geq 90$	Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	$\geq 80$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
4	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính do địa phương ban hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	$\geq 80$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
6	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
7	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
8	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	$\geq 90$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
9	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Trung tâm Phục vụ hành chính công

**Phụ lục II**  
**CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>				
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; Cuộc thi,...	Thường xuyên
2	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Tham gia các lớp, hội nghị tập huấn	2026 - 2030
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1	Rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	văn bản	Thường xuyên
2	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật				Thường xuyên
3	Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ; văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới	2026 - tháng 2/2027

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
4	Tham gia tập huấn, họp giao ban nghiệp vụ, hội nghị, tọa đàm, biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật ở thành phố và cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp giao ban nghiệp vụ, tài liệu tập huấn chuyên sâu hoặc văn bản hướng dẫn nghiệp vụ	Thường xuyên
5	Ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, theo ngành, theo lĩnh vực	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, Báo cáo	Thường xuyên
6	Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2024-2028	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	văn bản	Thường xuyên
7	Triển khai hiệu quả, đầy đủ công tác tổ chức, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	- Kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật; - Văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; - Kết quả hướng dẫn chuyên môn,	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
				nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật; - Hội nghị, tọa đàm, hội thảo, sách, tờ gấp pháp luật,... để tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về văn bản quy phạm pháp luật. - Báo cáo/văn bản	
8	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Quyết định ban hành Kế hoạch/Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thành phố ban hành kế hoạch trọng tâm, liên ngành
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
1	Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	- Kết quả công khai, minh bạch	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
				được ghi nhận trên Cổng dịch vụ công Quốc gia	
2	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu được quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030	Trung tâm Phục vụ Hành chính	Các cơ quan, đơn vị	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Thường xuyên
3	Tập trung tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trong năm 2026 và rà soát, hoàn thiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu còn tồn đọng trong 2025 (nếu có) về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 theo quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 và các quy định khác có liên quan	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Thường xuyên
4	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	văn bản	Thường xuyên
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>				
1	Sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo sơ kết	Năm 2027

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>				
1	Tham gia đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ cơ bản, phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		2026 - 2030
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản, báo cáo; các văn bản đôn đốc, kiểm tra	2026 - 2030
2	Hướng dẫn lập dự toán, quyết toán chi phí các hoạt động chuyển đổi số, làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản	Tháng 12/2026
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b>				
1	Phối hợp triển khai các Đề án đô thị thông minh	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch/ Báo cáo triển khai tại địa phương	Theo tiến độ TP (đến 6/2028)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
2	Tập trung số hóa hồ sơ, dữ liệu; khai thác, tái sử dụng dữ liệu để đơn giản hóa TTHC (tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai)	Văn phòng HĐND và UBND và Trung tâm PV HCC đặc khu Cát Hải	Các cơ quan, đơn vị	Dữ liệu số hóa, hồ sơ điện tử được khai thác sử dụng	Thường xuyên
3	Khai thác, sử dụng hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia và nền tảng dùng chung	Phòng Văn hóa – Xã hội và Công an đặc khu Cát Hải	Công an đặc khu	Hệ thống vận hành ổn định tại đơn vị	2026 - 2030
4	Phối hợp sử dụng hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC)	Phòng Văn hóa – Xã hội đặc khu Cát Hải	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo, số liệu đánh giá định kỳ	2026 - 2030
5	Sử dụng hiệu quả Trục liên thông văn bản quốc gia trong xử lý công việc	Văn phòng HĐND và UBND đặc khu Cát Hải	Các cơ quan, đơn vị	100% văn bản điện tử được gửi/nhận liên thông	2026 - 2030
6	Sử dụng hệ thống họp trực tuyến, xử lý công việc phục vụ chỉ đạo điều hành	Văn phòng HĐND và UBND đặc khu Cát Hải	Các cơ quan, đơn vị	Tổ chức họp, xử lý công việc trên môi trường số	2026 - 2030
7	Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 trong quản lý hành chính	Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu Cát Hải	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, báo cáo, quy trình áp dụng ISO	2026 - 2030